

CÁC TAY ẤN CĂN BẢN CỦA THIÊN THỦ THIÊN NHÃN THANH CẢNH QUÁN ÂM BỒ TÁT

Biên soạn: HUYỀN THANH

1) Bát Diệp Liên Hoa Ấn :

Đây là Ấn thông dụng của các vị Quán Âm trong Liên Hoa Bộ. Bên trên hoa sen 8 cánh thù diệu, quán tưởng viên ngọc báu, biểu thị cho hình Tam Ma Gia của Bản Tôn là dùng Pháp Đại Bi thanh tịnh giúp cho chúng Hữu Tình tự trực ngộ Giác Tính Tối Thượng vốn có trong Tâm mình. Vì kết Hiển Ấn nên gọi là Tối Mật Ấn

Chắp 2 tay lại giữa trống không. 2 ngón cái, 2 ngón út cùng hợp nhau dựng đứng. 6 ngón còn lại bung duỗi thẳng như hình hoa sen nở. Kết Ấn xong. Quán tưởng trên Ấn có viên ngọc Như Ý.



Chân Ngôn là OM MANI PADME HÙM HRÌH

Nếu chỉ kết Ấn mà không quán viên ngọc Như Ý thì có thể dùng mọi Chân Ngôn của các vị Quán Âm trong Liên Hoa Bộ.

2) Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Âm Tùy Tâm Ấn

Ấn này tức là Diệu Hương Ấn và có tên là Đại Bi Bạt Khổ Ấn.

Hai tay cài chéo các ngón trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành Quyền (Nội Phộc Quyền) Duỗi 2 ngón trở sao cho đầu ngón hợp lại như cánh sen, kèm song song 2 ngón cái duỗi thẳng.



Chân Ngôn là OM VAJRA DHARMA HRÌH

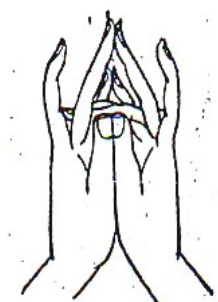
Nếu kết Ấn, tụng Chân Ngôn này thì hay trừ tất cả tai họa , bệnh tật. Sau khi chết được vãng sinh về cõi Cực Lạc. Ngoài ra mọi mong ước của Thế Gian hay Đại Nguyện Xuất Thế Gian đều thành tựu

3) Liên Hoa Ngũ Cổ Ấn

Còn gọi là Ngũ Phong Ấn, Ngũ Trí Ấn, Ngũ Đại Ấn, Ngoại Ngũ Cổ Ấn

Do 40 tay được chia làm 5 Bộ biểu thị cho diệu dụng của 5 Trí Như Lai nên Liên Hoa Ngũ Cổ Ấn biểu thị cho 5 Trí của Liên Hoa Bộ. Vì thế Ngũ Cổ Mật Ấn nhiếp 40 tay tức là Tổng Ấn của 40 tay và được gọi là Thiên Thủ Căn Bản Ấn

Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành Quyền (Ngoại Phộc Quyền) dựng 2 ngón giữa dính nhau như cây kim (hoặc hình cánh sen úp) 2 ngón cái, 2 ngón út đều kèm nhau dựng thẳng đứng, duỗi bung 2 ngón trỏ.



Chân Ngôn dùng Đại Bi Tâm Đà La Ni

4) Bồ Đà Lạc Sơn Ấn

Do núi Bồ Đà Lạc (Potalaka) có 9 ngọn và núi này biểu thị cho trú xứ của Thiên Thủ Quán Âm, tức gọi là Thiên Thủ Thiên Nhân Căn Bản Ấn. Theo Kinh Quỹ thì Ấn Tướng có 2 dạng là :

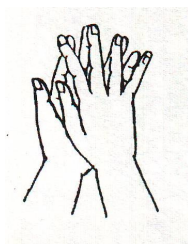
a_Đại Tạng Kinh Đồ Tượng 8, phần Ấn Đồ có ghi nhận tay Ấn Bồ Đà Lạc Sơn là:

Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng, duỗi bung các ngón: út, vô danh, trỏ , cái thành 8 ngọn và hơi hướng 2 lòng bàn tay về phía trước.

Câu xưng tán là “ **Nam mô Bồ Đà Lạc Sơn Quán Âm Bảo Tháp** ”

b_ Trong Quỹ ghi:

Căn Bản Ấn là 2 tay kết Kim Cương Hợp Chưởng (Vajra Jali) hơi cong ngón tay lìa tướng Hợp Chưởng. Hợp 2 Độ Nhãn Nguyện (2 ngón giữa) với nhau, đều dựng 4 Độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành



_ Kim Cương Đỉnh Giáng Tam Thế Đại Nghi Quỹ Pháp Giáo Trung Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Chân Ngôn Nhất Thiết Như Lai Đại Mạn Trà La Phẩm có ghi

Chấp 2 tay lại , 2 ngón vô danh 2 ngón trở giao nhau, 2 ngón cái 2 ngón út đều mở thẳng, 2 ngón giữa hợp nhau. Đây là Căn Bản Ấn



_ Bất Không Quyển Sách 8 ghi là:

Ấn này làm hình 9 ngọn núi. 2 ngón út, 2 ngón cái là 4 ngọn. 2 ngón trở, 2 ngón vô danh là 4 ngọn. 2 ngón giữa hợp thành một ngọn, tổng cộng thành 9 ngọn , Năng Cư và Sở Cư đồng một Thế. Do đó Tướng của Căn Bản Ấn biểu thị cho 9 ngọn núi, đây là 4 Trí của 2 Bộ. 8 ngón tay biểu thị cho 8 Đức, 2 ngón giữa là một Trí của Bình Đẳng biểu thị cho Tổng Đức, nên thường dịch là Cửu Phong Mật Ấn

_ Khẩu ghi :

Ấn này: 2 ngón út, 2 ngón trở là ngàn ánh sáng (Thiên Quang) như Bảo Tràng Phật Ấn phóng ra ngàn ánh sáng. 2 ngón giữa là Hoa Sen chưa nở, trong hoa quán chữ Hrih (ॐ) tức là hoa sen của Bản Giác. 2 ngón vô danh, 2 ngón trở cài nhau biểu thị cho nghĩa **Cột Buộc** tức là Yết Ma (Karma_Nghiệp Dụng). Như vậy Ấn này thành cảnh nhỏ , biểu thị cho Sự Nghiệp

Chân Ngôn của Căn Bản Ấn là Đại Bi Tâm Đà La Ni.

5) Bí Mật Ấn:

2 ngón út, 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa cài chéo nhau bên ngoài. Dựng 2 ngón trở chạm đầu nhau như cánh sen. Dựng 2 ngón cái song song như cây phượng. Ấn này có tên là Ngoại Phộc Thanh Liên Ấn



Chân Ngôn là OM PADME NILAKANṬHA JVALA BHRÙ BHRÙ HÙM

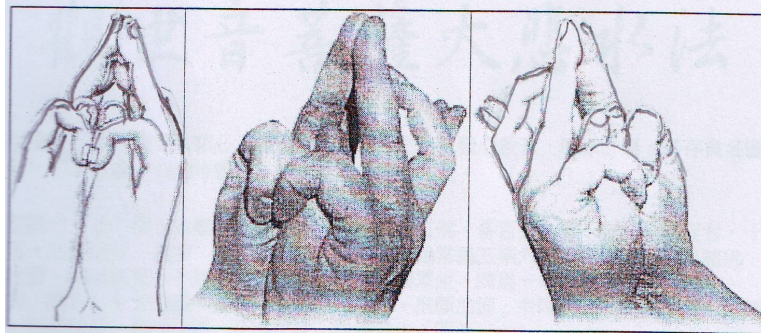
6) Thanh Cảnh Bồ Tát Ấn:

Hai tay cài chéo nhau bên ngoài. Đút ngón cái trái vào lòng bàn tay, duỗi thẳng ngón cái phải, 2 ngón giữa làm hình cánh sen, duỗi thẳng 2 ngón vô danh 2 ngón út (bên phải đè bên trái) cùng cài chắc nhau

Chân Ngôn là Thanh Cảnh Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Đà La Ni

7) Thanh Cảnh Đại Bi Tâm Ấn:

Chấp 2 tay lại giữa rỗng, co 2 ngón trở đều móc lóng thứ hai của ngón cái (Đây là Loa Pháp) dựng hợp 2 ngón giữa (Đây là Hoa Sen) dựng 2 ngón vô danh nghiêm tròn trịa (Đây là Vành xe_ Luân Pháp) dựng hợp 2 ngón út (Đây là Cây Gậy _ Trượng Pháp) Nơi một Ấn đủ 4 Ấn : Pháp Loa, Liên Hoa, Luân, Trượng.



Chân Ngôn là Đại Bi Tâm Chú

8) Thanh Cảnh Tâm ấn:

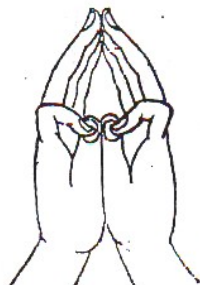
Hai tay kết Kim Cương Phộc, 2 ngón giữa như cây phượng.



Chân Ngôn là OM LOKE JVALA RÀJA HRÌH

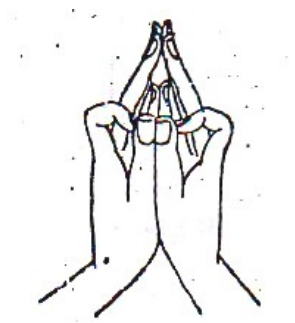
9) Thanh Cảnh Quán Âm Ấn (1)

Hư Tâm Hợp Chưởng, kèm dựng hai ngón cái để bên trong lòng bàn tay, co hai ngón trở đều nắm lóng trên của ngón cái. Hai ngón giữa, ngón vô danh, ngón út dựng hợp đầu ngón như hình tròn.



10) Thanh Cảnh Quán Âm Ấn (2)

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, co hai ngón trở đều nắm lóng thứ hai của hai ngón cái, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, dựng đứng hai ngón vô danh, hai ngón út cũng dựng đứng hợp nhau.



10/10/2008